

Bản án số: 49/2021/HS-PT

Ngày 20 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Hà.

Các Thẩm phán: Ông Hồ Thanh Sơn và bà Nguyễn Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2021/TLPT-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Minh P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2021/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Nguyễn Minh P**, sinh ngày 11/12/1965 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1942 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1941; có vợ và 02 con; anh, chị, em ruột: có 08 người, bị cáo là thứ nhất. Bị cáo là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đang bị đình chỉ sinh hoạt (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2007, hộ gia đình ông Nguyễn Minh P sinh năm 1965 cùng vợ là bà Lương Thị B, sinh năm 1969 và hộ gia đình bà Nguyễn Thị C cùng chồng là ông Nguyễn Nhân M, hai hộ cùng trú tại tổ dân phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang được Ủy ban nhân dân huyện N cấp diện tích đất liền kề nhau tại khu vực K, thuộc tổ dân phố N, thị trấn L, huyện L là rừng sản xuất đang có cây tự nhiên trên đất (trong

đó hộ gia đình ông P được giao quản lý 7.200m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 499025 ngày 30/10/2007; hộ gia đình bà Nguyễn Thị C được giao quản lý 28.800m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 499032 ngày 30/10/2007). Hàng năm hai hộ gia đình đều được Ủy ban nhân dân thị trấn L chi trả tiền công chăm sóc và bảo vệ rừng. Khoảng cuối tháng 02/2021 đến giữa tháng 3/2021, P có ý định chặt, phá cây rừng trên diện tích đất trên để trồng cây mỡ nên P tự ý một mình dùng 01 cưa máy nhãn hiệu “STIHL” và 01 con dao tư, 01 dao quắm phát thực bì và phát đổ một số cây gỗ.

Sau khi P đã chặt hạ, phát cây thì ông Nguyễn Nhân M phát hiện P đã chặt, phát lấn sang diện tích rừng của gia đình mình, nên báo cáo Ủy ban nhân dân thị trấn L giải quyết để đo lại diện tích rừng và phân định ranh giới. Ngày 01/4/2021 tổ công tác thị trấn L gồm ông Nguyễn Văn T - công chức địa chính xây dựng nông nghiệp và môi trường thị trấn L, anh Ma Thanh H - Kiểm lâm viên Hạt kiểm lâm huyện L, phụ trách địa bàn thị trấn L và anh Nguyễn Văn L - Công an viên tổ dân phố N đến giải quyết đã xác định P phát lấn sang diện tích rừng của gia đình hộ ông M được giao chăm sóc, bảo vệ, sau khi xác định ranh giới giữa hai hộ thì tổ công tác yêu cầu P không được phép chặt phát và giữ nguyên hiện trạng. Từ giữa tháng 4/2021 đến ngày 01/5/2021 P một mình tiếp tục dùng cưa xăng cắt đổ những cây gỗ còn lại và dùng 01 bật lửa ga màu đỏ đốt toàn bộ diện tích đã phát trước đó. Ngày 07/5/2021, anh Nguyễn Văn L phát hiện thấy diện tích rừng trên đã bị chặt phát và đốt nên đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L.

Quá trình điều tra, xác định: Diện tích rừng mà P hủy hoại tại vị trí lô 53, lô 70 khoảng 406 chức năng rừng sản xuất, trạng thái rừng tự nhiên (TBX) rừng gỗ, núi đất, theo bản đồ phân ba loại rừng ban hành kèm theo Quyết định 1859 ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang, thuộc khu vực K, tổ dân phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang do Ủy ban nhân dân thị trấn L quản lý. Tổng diện tích rừng bị hủy hoại là 6.528m², lâm sản bị thiệt hại (gỗ từ nhóm VI đến VIII) là 29,719m³, củi là 1,266m³ (trong đó diện tích rừng của hộ gia đình Nguyễn Minh P bị hủy hoại là 5.126m² tại lô 53, lâm sản thiệt hại là 23,051m³, củi là 0,508m³; diện tích rừng của hộ gia đình bà Nguyễn Thị C bị hủy hoại là 1.402m² tại lô 70, lâm sản bị thiệt hại là 6,668m³, củi là 0,758m³).

Tại Kết luận định giá tài sản số 203a/KL-ĐGTS ngày 16/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L, kết luận: Thời điểm định giá từ tháng 02/2021 đến tháng 04/2021, khối lượng lâm sản 23,051m³ và khối lượng củi 0,508m³ tại diện tích hộ gia đình Nguyễn Minh P có tổng giá trị là 21.293.780 đồng. Khối lượng lâm sản 6,668m³ và khối lượng củi 0,758m³ tại diện tích rừng hộ gia đình bà Nguyễn Thị C có tổng giá trị là 6.025.080 đồng. Tổng giá trị lâm sản và củi là 27.318.860 đồng (hai mươi bảy triệu ba trăm mười tám nghìn tám trăm sáu mươi đồng).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Minh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi vi phạm của các bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản

khám nghiệm hiện trường; biên bản xác định đối tượng rừng, vật chứng và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2021/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

- Căn cứ: Điểm b khoản 1, khoản 4 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh P phạm tội Hủy hoại rừng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Phạt tiền bị cáo 20.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/9/2021, bị cáo Nguyễn Minh P có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo bị cáo chỉ xin được hưởng án treo.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng tổ tụng.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P 11 tháng tù là đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới là bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo được Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L xác nhận và bị cáo xuất trình biên lai thu tiền của Chi cục thi hành án dân sự huyện L thể hiện bị cáo đã nộp tiền phạt số tiền 5.000.000đ. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, cho bị cáo hưởng án treo để cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ sức răn đe giáo dục. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh P, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2021/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt như sau:

Căn cứ: Điểm b khoản 1, khoản 4 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P 11 (mười một) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Hủy hoại rừng” thời gian thử thách 01 (một) năm 10 (mười) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 20/12/2021. Giao bị cáo Nguyễn Minh P cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Ghi nhận bị cáo Nguyễn Minh P đã nộp tiền phạt số tiền 5.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L (*thể hiện tại Biên lai thu tiền*

số 0000504 ngày 20/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L). Bị cáo còn phải nộp số tiền phạt là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để được cải tạo tại địa phương trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Minh P tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng từ cuối tháng 02/2021 đến ngày 01/5/2021 tại lô 53, 70 khoảnh 406, chức năng rừng sản xuất, trạng thái rừng tự nhiên (TBX) rừng gỗ, núi đất, theo bản đồ phân loại rừng ban hành kèm theo Quyết định 1859 ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang thuộc khu vực K, tổ dân phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang do UBND thị trấn L quản lý. Mặc dù không được cơ quan có thẩm quyền cho phép theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 26 Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Lâm nghiệp nhưng Nguyễn Minh P đã có hành vi chặt phá, cắt cây, đốt hủy hoại rừng với tổng diện tích 6.528m²; khối lượng lâm sản bị thiệt hại là 29,719m³ gỗ và 1,266m³ củi có tổng giá trị là 27.318.860 đồng (Hai mươi bảy triệu ba trăm mười tám nghìn tám trăm sáu mươi đồng).

Xét nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội và nội dung kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P 11 tháng tù là có căn cứ đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới là bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo được chính quyền địa phương xác nhận và đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo được hưởng án treo; Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp số tiền phạt 5.000.000 đồng (thể hiện tại biên lai thu tiền số 0000504 ngày 20/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Tuyên Quang) thể hiện ý thức tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả

và chấp hành bản án của bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, cho bị cáo hưởng án treo để cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung trong lĩnh vực bảo vệ rừng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Minh P đã nộp tiền phạt số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L (*thể hiện tại Biên lai thu tiền số 0000504 ngày 20/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L*). Bị cáo còn phải nộp số tiền phạt là 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*).

[4] Bị cáo Nguyễn Minh P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh P. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 11/2021/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt như sau:

Căn cứ: Điểm b khoản 1, khoản 4 Điều 243; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P 11 (mười một) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Hủy hoại rừng”. Thời gian thử thách 01 (một) năm 10 (mười) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 20/12/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Minh P cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Minh P đã nộp tiền phạt số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L (*thể hiện tại Biên lai thu tiền số 0000504 ngày 20/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L*). Bị cáo còn phải nộp số tiền phạt là 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (20/12/2021)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh TQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện L;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Ngọc Hà